

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HS-ST

Ngày 26 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim và bà Thào Thị Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Sặng Văn T, sinh ngày 04 tháng 10 năm 1990 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Hán; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sặng Văn T và bà Lộc Thị B; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không tốt (đã bị xử lý hành chính và đưa đi cơ sở giáo dục, giáo dục nhiều lần về nhiều hành vi vi phạm pháp luật); bị bắt tạm giữ từ ngày 05/10/2018 và bị tạm giam từ ngày 08/10/2018. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Sặng Văn T: Ông Lê Trường S, Luật sư của Công ty Luật hợp danh T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn Cốc Sầm 1, xã Phong Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2018, Seng Văn T sang Hà Khẩu - Trung Quốc làm thuê và quen một người nam giới (giới thiệu tên là H) là người Việt Nam sống tại Trung Quốc. Đến khoảng ngày 02/10/2018, H đặt vấn đề thuê Thủy vận chuyển ma túy từ Trung Quốc về Việt Nam, tiền công là 2.000.000đ (hai triệu đồng), Seng Văn T đồng ý. Khoảng 11 giờ ngày 05/10/2018, Seng Văn T gặp H tại khu vực bờ sông Hồng thuộc Hà Khẩu - Trung Quốc. H đưa cho Seng Văn T 01 túi vải, bên trong có các túi ni lông đựng tổng cộng 346 (ba trăm bốn mươi sáu) viên nén ma túy và 2.000.000đ (hai triệu đồng), thuê Seng Văn T vận chuyển để giao cho một người đàn ông ở cửa khách sạn Vĩnh Lộc, gần khu vực cửa khẩu Kim Thành, thành phố Lào Cai và sau khi giao được ma túy thì người đàn ông nhận ma túy sẽ đưa cho Seng Văn T 4.000.000 đ (bốn triệu đồng) để Thủy mang sang Trung Quốc cho H, còn 2.000.000đ (hai triệu đồng) là tiền công vận chuyển ma túy H trả cho Seng Văn T. Sau khi nhận ma túy và tiền từ H, Seng Văn T đi thuyền từ bờ sông Hồng thuộc Hà khẩu - Trung Quốc đến bờ sông Hồng thuộc khu vực mốc 99(2) thôn An Quang, xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai hết 100.000đ (một trăm nghìn đồng), cất giấu ma túy chưa kịp giao cho người nhận ma túy thì bị tổ tuần tra của Đoàn biên phòng Bát Xát phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Tại Kết luận giám định số 202/GĐMT ngày 06/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 346 viên nén có trọng lượng 32,31 gam thu giữ của Seng Văn T ngày 05/10/2018 tại thôn An Quang, xã Quang Kim, huyện Bát Xát do Đoàn biên phòng Bát Xát gửi đến giám định đều là loại chất ma túy Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 43/CT-VKS-P1 ngày 31/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố Seng Văn T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Seng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu lời luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Seng Văn T phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Seng Văn T từ 15 năm đến 15 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng, án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật

Người bào chữa cho bị cáo Seng Văn T trình bày quan điểm bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Seng Văn T mức án 15 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Seng Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ căn cứ để khẳng định: Do hám lợi, ngày 05/10/2018 bị cáo Seng Văn T đã vận chuyển thuê 32,31 gam ma túy Methamphetamine để được nhận số tiền công là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Seng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 điều 250 của Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông tên H, bị cáo Thủy khai là đã đưa ma túy cho Thủy vận chuyển sang Việt Nam. Do Seng Văn T không biết tên, tuổi, địa chỉ, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét xử lý.

[3] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Seng Văn T là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai

báo. Vì vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Seng Văn T. Hội đồng xét xử xét thấy người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án 15 năm tù là phù hợp, cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 điều 250 của Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy Methamphetamine thu giữ trong vụ án là 32,31 gam, sau khi trích mẫu giám định 2,04 gam, còn lại 30,27 gam. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NEOKA màu đen, là phương tiện bị cáo liên lạc với người tên H để vận chuyển trái phép ma túy, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; số tiền 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng) là tiền do bị cáo phạm tội mà có, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Do bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Seng Văn T phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Seng Văn T 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 05/10/2018.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong vật chứng bằng phong bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, bì niêm phong được dán kín, tại các mép dán có chữ ký của những người tham gia và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt bì niêm phong có dòng chữ “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Seng Văn T có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày

05/10/2018 tại vành đai biên giới khu vực mốc giới số 99 (2), thuộc thôn An Quang, xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai”. Bên trong chứa 30,27 gam Methamphetamine cùng toàn bộ niêm phong, giấy gói cũ. Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng), hiện đang được gửi vào tài khoản số: 3949.0.9051074 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai (của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai); 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NEOKA đã qua sử dụng có số imel: 861069330666895 kèm 01 thẻ sim vinaphone có các dãy số: 89840, 20001, 06934, 33989.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/11/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Seng Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh;
- PV 27 CA tỉnh;
- THAHS Tòa án (4);
- Trại giam Lào Cai;
- Người bào chữa;
- Bị cáo; Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Toàn

